

Số: 1468/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 18 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Kè suối Nậm La, thành phố Sơn La (giai đoạn II) đoạn từ cầu Coóng Nội đến khu Viện Dưỡng lão

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ các văn bản của Chính phủ: Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ các văn bản của Bộ Xây dựng: Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Theo các văn bản của UBND tỉnh Sơn La: Quyết định số 2046/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2016 về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình: Kè suối Nậm La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2017 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Kè suối Nậm La, thành phố Sơn La;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 192/TTr-SXD ngày 02 tháng 7 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Kè suối Nậm La, thành phố Sơn La (giai đoạn II) - đoạn từ cầu Coóng Nội đến khu Viện Dưỡng lão với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Kè suối Nặm La, thành phố Sơn La (giai đoạn II) đoạn từ cầu Coóng Nọi đến khu Viện Dưỡng lão.

2. Thuộc dự án đầu tư: Kè suối Nặm La, thành phố Sơn La.

3. Loại cấp công trình: Công trình giao thông đô thị, cấp III; công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III.

4. Địa điểm xây dựng: Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

5. Nhà thầu thiết kế xây dựng, lập dự toán xây dựng: Công ty Cổ phần Tư vấn Phú Thái. Địa chỉ: Số 40 Ngõ 2-Đường Nguyễn Ngọc Nại - Quận Thanh Xuân-Thành phố Hà Nội.

6. Chủ nhiệm thiết kế: Ks. Nguyễn Chí Thanh.

7. Đơn vị thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư giao thông Sơn La; địa chỉ: số 498, đường Trần Đăng Ninh, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La.

8. Giải pháp thiết kế

8.1. Quy mô, giải pháp thiết kế chủ yếu: Cơ bản giữ nguyên theo Quyết định số 1268/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Kè suối Nặm La, thành phố Sơn La (giai đoạn II) đoạn từ cầu Coóng Nọi đến khu Viện Dưỡng lão.

8.2. Giải pháp thiết kế điều chỉnh, bổ sung:

8.2.1. Điều chỉnh thiết kế giao thông đoạn vượt nối hai đầu cầu Coóng Nọi:

a) Quy mô, phạm vi:

+ Từ nút N30' vượt về phía N25: $L=34,57m$, $B_{nền}=13,5m$; $B_{mặt}=7,5m$, $via\ h\grave{e}=2 \times 3,0m$.

+ Từ nút N30' vượt về phía N37: $L=49,04m$, $B_{nền}=16,5m$; $B_{mặt}=10,5m$, $via\ h\grave{e}$ phía bên suối rộng theo hiện trạng đến hộ lan cũ, phía nhà dân $3,0m$.

+ Từ nút N34' vượt về phía N78: $L=53,14m$, $B_{nền}=16,5m$; $B_{mặt}=10,5m$, $via\ h\grave{e}$ phía bên suối rộng theo hiện trạng đến hộ lan cũ, phía nhà dân $3,0m$.

+ Từ nút N34' vượt về phía N40: $L=32,37m$, $B_{nền}=13,5m$; $B_{mặt}=7,5m$, $via\ h\grave{e}=2 \times 3,0m$.

+ Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa chặt C12,5 dày 7cm/ tưới nhựa thấm bảm 1kg/m²/ cấp phối đá dăm loại 1 dày 20cm/ cấp phối đá dăm loại 2 dày 32cm/ đất nền đầm chặt K=0,98 dày 50cm.

b) Vía hè và cây xanh:

Vía hè: Vía hè phía bờ phải: Lát gạch terrazzo/ lớp vữa xi măng mác 100 dày 2cm/ móng bằng bê tông mác 150 dày 8cm. Vía hè phía bờ trái: Lát bằng đá tự nhiên/ lớp vữa xi măng mác 100 dày 2cm/ móng bằng bê tông mác 150 dày 8cm.

- Bó vỉa, bó gáy hè, rãnh đan: Bó vỉa loại 1 bằng đá xẻ tự nhiên, kích thước (26x23x100)cm; lớp móng bê tông mác 150 dày 10cm; bó gáy hè: kích thước (10÷15)x20x100cm bằng bê tông mác 200;

- Cây xanh: Hố trồng cây kích thước (1,4x1,4)m, bo góc cây bằng các viên đá tự nhiên kích thước (10x15x65)cm/ lớp vữa xi măng mác 100 dày 2cm/ lớp móng bê tông mác 150 dày 10cm; cự ly trung bình các hố trồng cây là 8m/hố;

c) Hộ lan và lan can:

- Nâng cao và cạp rộng hộ lan và lan can cũ phía suối của đường bờ phải và bờ trái:

+ Đoạn nâng cao từ (0÷40)cm: Tháo dỡ lan can hiện trạng, tạo nhám bề mặt và khoan cấy thép D12 vào hộ lan hiện trạng cự ly 0,5m/thanh, sau đó đổ bê tông mác 200 đến cao độ thiết kế và lắp đặt lại lan can;

+ Đoạn nâng cao từ 40cm trở lên: Tháo dỡ lan can hiện trạng, phá bỏ đỉnh hộ lan hiện trạng, móng cũ tạo nhám bề mặt và khoan cấy thép D12 cự ly 0,5m/thanh, sau đó đổ bê tông mác 200 nâng cao hộ lan đến cao độ thiết kế và cạp rộng phần móng hộ lan hiện trạng và lắp đặt lại lan can;

- Đối với đoạn hè tiếp giáp với khu dịch vụ Chiềng Cơi: Hộ lan bê tông mác 200/ lớp đá dăm đệm dày 10cm.

d) Bổ sung các lối lên xuống vỉa hè cho người tàn tật bằng giải pháp hạ hè, bề rộng lối lên xuống B=1,2m dài 1,5m;

đ) Thoát nước mặt đường: Tháo dỡ các tấm đan, xây gạch nâng cao độ thành ga đến cao độ thiết kế, bổ sung các bậc thang thép, sau đó lắp lại các tấm đan cũ;

e) Hệ thống tuynel kỹ thuật: Tháo dỡ các tấm đan, tạo nhám bề mặt thành ga hiện trạng, đổ bê tông mác 200 nâng cao độ thành ga đến cao độ thiết kế, bổ sung các bậc thang thép, sau đó lắp lại các tấm đan cũ;

g) Hệ thống an toàn giao thông: Thiết kế theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41:2016;

8.2.2. Thiết kế bổ sung mới:

a) Bổ sung ga thu nước và cống:

- Bổ sung 2 ga thu nước và 7 m cống D1000: Thành xây gạch vữa xi măng mác 50, đáy và tấm đan bằng BTCT mác 250, đá dăm đệm dày 10cm.

- Ống cống bằng BTCT mác 200 đúc sẵn/ móng đổ bê tông mác 150/ lớp đá dăm đệm dày 10cm.

b) Bổ sung một số hạng mục thuộc cầu Coóng Nội

- Bổ sung đường công vụ để thi công dầm và lắp đặt 15m cống D1500 để thoát nước suối qua đường công vụ. Ống cống bằng BTCT mác 200 đúc sẵn;

- Bổ sung khối lượng bê tông đệm bệ đúc dầm, dày 15cm.

- Bổ sung khối lượng bê tông bệ chứa dầm, dày 15cm.

- Bổ sung chi phí vữa xi măng chèn ống gen cáp DUL dầm.

8.3. Các chi tiết khác: Theo hồ sơ thiết kế đã được thẩm định.

9. Giá trị dự toán điều chỉnh: 189.799,715 triệu đồng.

Trong đó:

Chi phí xây dựng:	112.141,880	Triệu đồng.
Chi phí thiết bị:	624,171	Triệu đồng.
Chi phí quản lý dự án:	1.139,627	Triệu đồng.
Chi phí tư vấn:	4.620,633	Triệu đồng.
Chi phí khác:	5.852,128	Triệu đồng.
Chi phí giải phóng mặt bằng:	50.000,0	Triệu đồng.
Chi phí dự phòng:	15.421,276	Triệu đồng.

10. Thời hạn sử dụng công trình: 20÷50 năm.

11. Các nội dung khác: Theo báo cáo kết quả thẩm định số 167/KQTD-SXD ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Sở Xây dựng.

Điều 2. Ban Quản lý dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La (chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo các nội dung ghi tại điều 1 Quyết định này; quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La; Chủ tịch UBND thành phố Sơn La; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. / 

Nơi nhận:

- Thường trực tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (T/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu VT, TH, NC, KT(Quý-3b). 25b.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Minh

